

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày: 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Văn Sel

Bà Lê Thị Kim Chi

Ông Dương Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST - HS, ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 13/01/1960, tại huyện T, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết); chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1955; con có 06 người, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/12/2021 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T: Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng Luật sư Thanh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Bị hại:

1/ Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

3/ Cao Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

4/ Cao Thị Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

5/ Cao Thị Xuân H, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

6/ Đỗ Thị A, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

7/ Đỗ Thị Y, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

8/ Đoàn Trúc Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

9/ Dương Thị Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

10/ Hồ Thị Kim U, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(vắng mặt có lý do)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Kim U: Bà Ngô Thị Mai K, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

11/ Hồ Thị Xuân Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

12/ Hứa Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

13/ Hứa Thị U, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

14/ Huỳnh Kim M, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

15/ Kim Thị E, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

16/ Lâm Thị Tuyết A, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

17/ Lê Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

18/ Lê Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

19/ Lê Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

20/ Lê Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

21/ Lê Thị X, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

22/ Lê Thị U, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

23/ Lê Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

24/ Lê Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

25/ Lương Thị I, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

26/ Ngô Thị Mai K, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
(có mặt)

- 27/ Nguyễn Lê U, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 28/ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 29/ Nguyễn Thị A, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 30/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 31/ Nguyễn Thị Bích O, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 32/ Nguyễn Thị Bích U, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 33/ Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 34/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 35/ Nguyễn Thị Cẩm I, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 36/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 37/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 38/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 39/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 40/ Nguyễn Thị Duy A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Càn Quan, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 41/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 42/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 43/ Nguyễn Thị R, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 44/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 45/ Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 46/ Nguyễn Thị Ô, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 47/ Nguyễn Thị Ô Hạnh, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 48/ Nguyễn Thị G, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 49/ Nguyễn Thị O, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 50/ Nguyễn Thị Hương Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 51/ Nguyễn Thị Hữu Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 52/ Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 53/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 54/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp A, xã Tân Hòa, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 55/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 56/ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 57/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 58/ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 59/ Nguyễn Thị Z, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 60/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 61/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 62/ Nguyễn Thị M₁, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 63/ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 64/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (vắng mặt do không có mặt tại địa phương)
- 65/ Nguyễn Thị Z₁, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 66/ Nguyễn Thị R, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 67/ Nguyễn Thị T₁, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 68/ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 69/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 70/ Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

71/ Nguyễn Thư H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

72/ Nguyễn Thùy N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

73/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

74/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

75/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

76/ Nguyễn Văn O, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

77/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

78/ Phan Thị O, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

79/ Sử Thị Bích D, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

80/ Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

81/ Thạch Thị S, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

82/ Thạch Thị Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

83/ Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

84/ Trần Thị A, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

85/ Trần Thị U, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

86/ Trương Thị Bích H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

87/ Trương Thị Ngọc O, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

88/ Võ Thị Bích L, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

89/ Võ Thị Huỳnh A, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)

90/ Võ Thị Thúy K, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khóm H, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2/ Huỳnh Văn T, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- 3/ Kim Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có mặt)
- 4/ Kim Thị S, sinh năm 1958. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 5/ Lê Thanh V, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 6/ Lê Thị Minh U, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 7/ Lê Thị Q, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 8/ Lê Thị Yến O, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 9/ Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 10/ Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 11/ Nguyễn Thị G₁, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 12/ Nguyễn Thị K₁, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 13/ Nguyễn Thị L₁, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 14/ Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 15/ Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 16/ Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 17/ Nguyễn Thị Q₁, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 18/ Nguyễn Thị O₁, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp U, xã X, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 19/ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 20/ Nguyễn Văn H₁, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 21/ Phan Văn Tr, sinh năm 1981. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 22/ Thái Thị Kim L, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 23/ Trần Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh; (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 24/ Triệu Kim C, sinh năm 1949 (chết)
- Người kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của bà Triệu Thị Kim Ch:

1. Lê Thanh H, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
2. Lê Thành D, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 25/ Võ Thị T, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)
- 26/ Nguyễn Văn P, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 27/ Nguyễn Thị Z₂, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 28/ Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 29/ Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 30/ Nguyễn Thị M₂. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)
- 31/ Nguyễn Thị F, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)
- 32/ Nguyễn Văn O, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2009, bị cáo Nguyễn Thị T đứng ra làm chủ hội tại địa bàn xã C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh để hưởng tiền hoa hồng, bị cáo mở nhiều dây hội, mỗi dây hội quy định nhiều phần hội khác nhau có giá trị từ 500.000đ đến 1.000.000đ, gồm có loại hội mùa và hội tháng.

Trong thời gian đầu làm chủ hội, bị cáo T tạo được sự tin tưởng đối với các hội viên tham gia các dây hội. Lợi dụng việc hội viên tin tưởng, không tham gia khai hội đầy đủ, không lấy danh sách hội, không kiểm tra cụ thể từng phần hội trong các dây hội nên bị cáo T liên tục mở các dây hội mới rồi thực hiện hành vi gian dối như: Đặt tên không trong các dây hội, tự ý lấy tên các hội viên là người tham gia các dây hội để hốt hội, thu tiền thêm của các hội viên, nhằm chiếm đoạt tiền của các hội viên là người tham gia các dây hội với mục đích đóng hội thay (choàng hội) cho các hội viên không đóng các phần hội khi đã hốt hội trước đó, trả nợ cho các khoản vay mượn bên ngoài, chăn nuôi heo và tiêu xài cá nhân.

Đến tháng 10 năm 2020, bị cáo T ngừng hội (vỡ hội) do không còn khả năng thanh toán tiền cho hội viên. Tại thời điểm ngừng hội còn 66 dây hội chưa kết thúc được mở trong khoảng thời gian từ ngày 26/7/2016 âm lịch đến ngày 20/3/2020 âm lịch.

Quá trình điều tra đối với 66 dây hội nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có đủ cơ sở chứng minh: Trong thời gian từ ngày 26/7/2016 âm lịch đến ngày 20/3/2020 âm lịch, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi gian dối như: Đặt tên không trong các dây hội, tự ý lấy tên các hội viên là người tham gia các dây hội để hốt hội, thu tiền thêm của các hội viên đối với 59 dây hội,

chiếm đoạt của 90 người bị hại là hội viên với tổng số tiền là 2.539.080.000đ, cụ thể như sau:

I) Hội lúa:

1) Dây hội lúa 2.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 26/7/2016 âm lịch (dương lịch ngày 28/28/2016), Nguyễn Thị T quy định 15 phần, có 13 người tham gia thật 15 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 13 kỳ, có 11 kỳ hốt thật 11 phần, còn lại 2 kỳ Nguyễn Thị T gian dối tự ý lấy tên hội viên hốt 2 phần cụ thể:

+ Tên Loan Phụng, hốt 1 phần ở kỳ 12, chiếm đoạt số tiền là 21.800.000đ.

+ Tên Tiết Nga, hốt 1 phần ở kỳ 13, chiếm đoạt số tiền là 16.000.000đ.

Do hội viên Đỗ Thị Y không đóng hội chết ở kỳ 11 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 2.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 2 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 35.800.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 54.320.000đ (bút lục số: 957).

2) Dây hội lúa 2.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 06/11/2016 âm lịch (dương lịch ngày 04/12/2016), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 11 người tham gia thật 11 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 12 kỳ, có 9 kỳ hốt thật 9 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 12.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 16.000.000đ, (Nguyễn Thị T bù thêm số tiền 4.000.000đ do hốt choàng bị lỗ 4.000.000đ).

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 12.350.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.300.000đ, (Nguyễn Thị T bù thêm số tiền 2.950.000đ do hốt choàng bị lỗ 2.950.000đ).

- Phần tự ý lấy tên hội viên hốt: Tên Khanh V, hốt 1 phần ở kỳ 12, chiếm đoạt số tiền là 12.500.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 5.550.000đ. Dây hội còn 2 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 28.580.000đ (bút lục số: 958).

3) Dây hội lúa 5.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 29/02/2017 âm lịch (dương lịch ngày 26/3/2017), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 9 người tham gia thật 10 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 10 kỳ, có 7 kỳ hốt thật 7 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 25.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 30.000.000đ, (Nguyễn Thị T bù thêm số tiền 4.800.000đ do hốt choàng bị lỗ 4.800.000đ).

+ Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 29.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 28.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hốt: Tên Út Thu, hốt 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 38.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 36.900.000đ.

Do hội viên Nguyễn Văn H và Kim Thị E không đóng hội chết ở kỳ 10 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 10.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 23.100.000đ. Dây hội còn 3 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 98.550.000đ (bút lục số: 959).

4) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 29/02/2017 âm lịch (dương lịch ngày 26/3/2017), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 10 người tham gia thật 12 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 10 kỳ, có 7 kỳ hót thật 7 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 01 phần, tự ý lấy tên hội viên hót 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không: Tên Út Ía, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 22.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 16.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.300.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

- + Tên Tím Trung, hót 1 phần ở kỳ 9, chiếm đoạt số tiền là 26.250.000đ.

- + Tên Đàng Tím, hót 1 phần ở kỳ 10, chiếm đoạt số tiền là 23.750.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 55.300.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 87.000.000đ (bút lục số: 960).

5) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 29/02/2017 âm lịch (dương lịch ngày 26/3/2017), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 9 người tham gia thật 10 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 10 kỳ, có 7 kỳ hót thật 7 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

- + Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 15.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 18.000.000đ, (Nguyễn Thị T bù thêm số tiền 2.700.000đ do choàng bị lỗ 2.700.000đ).

- + Tên Út Ía, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 18.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 14.300.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.300.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Thư 3 Mến, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 17.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.500.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.900.000đ.

Do hội viên Đỗ Thị Y không đóng hội chết ở kỳ 6,8,9,10 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 12.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 4.500.000đ. Dây hội còn 3 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 53.100.000đ (bút lục số: 961).

6) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 22/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 15/7/2017), Nguyễn Thị T quy định 14 phần, có 11 người tham gia thật 12 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 9 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên 01 kỳ, cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 18.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 18.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 700.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 25.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.850.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.450.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Hồng Đẹt, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 26.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 21.800.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên Lương Thị I 1 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 1.600.000đ.

Do hội viên Đỗ Thị Y không đóng hội chết ở kỳ 9 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 3.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 30.550.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 79.170.000đ (bút lục số: 962).

7) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 22/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 15/7/2017), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 8 người tham gia thật 10 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 9 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 15.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.000.000đ.

+ Tên Hằng 5H, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 20.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 13.600.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 7.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên 2 Chiến, hót 1 phần ở kỳ 9 chiếm đoạt số tiền là 24.200.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị Z1 không đóng hội chết ở kỳ 7, 8 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 6.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 25.500.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 75.200.000đ (bút lục số: 963).

8) Dây hội lúa 5.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 23/10/2017 âm lịch (dương lịch ngày 10/12/2017), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 8 người tham gia thật 10 phần, Nguyễn Thị T kê không 2 phần mang tên Thơm và Út ĩa. Đến khi vỡ hội đã khai được 9 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 4 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 4 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 26.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 17.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.900.000đ.

+ Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 34.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 13.350.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 20.850.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Tùng 2 Tuyết, hót 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 9 được tổng số tiền 54.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.100.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 52.100.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị Z1 không đóng hội chết ở kỳ 8 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 5.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 4 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 76.850.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 121.000.000đ (bút lục số: 964).

9) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 23/10/2017 âm lịch (dương lịch ngày 10/12/2017), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 9 người tham gia thật 11 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 8 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 2 kỳ bị cáo T gian dối hót 2 phần hội không, cụ thể:

+ Tên Út Iả hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 18.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.300.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.500.000đ.

+ Tên Thom hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 19.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.450.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.050.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị Loan không đóng hội chết ở kỳ 8 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 3.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 2 phần hội không trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 8.550.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 51.480.000đ (bút lục số: 965).

10) Dây hội lúa 5.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 16/02/2018 âm lịch (dương lịch ngày 01/4/2018) Nguyễn Thị T quy định 14 phần, có 13 người tham gia thật 14 phần, Nguyễn Thị T không có kê tên không và không có tự ý lấy tên hội viên để hót hội. Tuy nhiên, ở kỳ thứ 7 Nguyễn Thị T đã vỡ hội nhưng Nguyễn Thị T nói dối với hội viên Lương Thị I và hội viên Nguyễn Thị Bích O ở kỳ thứ 8 vẫn có người hót hội, 2 hội viên này tưởng có người hót thật và đóng thêm 1 kỳ nên Nguyễn Thị T chiếm đoạt tổng số tiền là 7.740.000đ. Dây hội còn 7 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 155.440.000đ (bút lục số: 966).

11) Dây hội lúa 5.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 16/02/2018 âm lịch (dương lịch ngày 01/4/2018), Nguyễn Thị T quy định 14 phần, có 12 người tham gia thật 13 phần, bị cáo T kê không 1 phần tên Út Iả. Đến khi vỡ hội đã khai được 7 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 1 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót phần tên Út Iả ở kỳ 1 được số tiền 33.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 25.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.600.000đ. Ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên Lương Thị I 1 kỳ chiếm đoạt số tiền là 4.800.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị Loan không đóng hội chết ở kỳ 6,7 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 10.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 1 phần hội không trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt số tiền là 3.400.000đ. Dây hội còn 7 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 152.850.000đ (bút lục số: 967).

12) Dây hội lúa 3.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 16/02/2018 âm lịch (dương lịch ngày 01/4/2018), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 11 người tham gia thật 12 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 8 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 01 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không: Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 18.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 9.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.700.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Kiều 3P, hót 1 phần ở kỳ 6, chiếm đoạt số tiền là 24.200.000đ.

+ Tên Út Y, hót 1 phần ở kỳ 8, chiếm đoạt số tiền là 11.400.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 45.300.000đ. Dây hội còn 7 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 94.650.000đ (bút lục số: 968).

13) Dây hội lúa 5.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 16/7/2018 âm lịch (dương lịch ngày 26/8/2018), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 9 người tham gia thật 10 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 7 kỳ, có 4 kỳ hót thật 4 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 25.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.200.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 24.750.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.750.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Huỳnh Nga, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 20.780.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.300.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 18.480.000đ.

Do hội viên Đỗ Thị Y không đóng hội chết ở kỳ 7, hội viên Nguyễn Thị R không đóng hội sống ở kỳ 7 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 7.700.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 30.730.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 112.150.000đ (bút lục số: 969).

14) Dây hội lúa 3.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 16/7/2018 âm lịch (dương lịch ngày 26/8/2018), Nguyễn Thị T quy định 14 phần, có 10 người tham gia thật 13 phần, Nguyễn Thị T kê không 1 phần tên Thom. Đến khi vỡ hội đã khai được 6 kỳ, có 4 kỳ hót thật 4 phần, còn lại 2 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 2 phần (kê tên không 01 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần) và gian dối thu thêm tiền của hội viên, cụ thể:

- Phần kê tên không: Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 12.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.650.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 6.150.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 6, chiếm đoạt số tiền là 22.200.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên Thạch Thị S 3 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 5.400.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 2 phần hội trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 33.750.000đ. Dây hội còn 9 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 81.600.000đ (bút lục số: 970).

15) Dây hội lúa 5.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 10/11/2018 âm lịch (dương lịch ngày 16/12/2018), Nguyễn Thị T quy định 12

phần, có 8 người tham gia thật 10 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 5 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 2 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 2 phần hụi không và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, cụ thể:

- Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 25.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 15.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.200.000đ.

- Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 31.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 20.000.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Lương Thị I 1 kỳ chiếm đoạt số tiền là 2.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 2 phần hụi không trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 32.400.000đ. Dây hụi còn 7 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 88.000.000đ (bút lục số: 971).

16) Dây hụi lúa 5.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 10/11/2018 âm lịch (dương lịch ngày 16/12/2018), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 11 người tham gia thật 12 phần, Nguyễn Thị T kê không 1 phần tên Thơm. Đến khi vỡ hụi đã khai được 5 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 1 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 1 phần hụi không tên Thơm ở kỳ 2 được số tiền 32.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 12.800.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 19.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 1 phần hụi không trên chiếm đoạt số tiền là 19.200.000đ. Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 112.000.000đ (bút lục số: 972).

17) Dây hụi lúa 3.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 10/11/2018 âm lịch (dương lịch ngày 16/12/2018), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 12 người tham gia thật 13 phần, Nguyễn Thị T không có kê tên không và không có tự ý lấy tên hụi viên để hốt hụi. Tuy nhiên ở kỳ thứ 5 Nguyễn Thị T đã vỡ hụi nhưng Nguyễn Thị T nói dối với hụi viên Lương Thị I ở kỳ thứ 6 vẫn có người hốt hụi, hụi viên này tưởng có người hốt thật và đóng thêm 1 kỳ nên Nguyễn Thị T chiếm đoạt số tiền là 450.000đ. Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 59.950.000đ (bút lục số: 973).

18) Dây hụi lúa 3.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 10/11/2018 âm lịch (dương lịch ngày 16/12/2018), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 7 người tham gia thật 10 phần, Nguyễn Thị T kê không 2 phần mang tên Thơm và Út ĩa. Đến khi vỡ hụi đã khai được 5 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 2 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 2 phần hụi không, cụ thể:

- + Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 11.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.900.000đ.

- + Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 14.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.900.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.500.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 2 phần hụi không trên chiếm đoạt tổng số tiền là 15.400.000đ. Dây hụi còn 7 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 44.250.000đ (bút lục số: 974).

19) Dây hụi lúa 5.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 30/3/2019 âm lịch (dương lịch ngày 14/4/2019), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 7 người tham gia thật 9 phần, bị cáo T kê không 3 phần mang tên Út ĩa, Thơm và chị Bé

mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 4 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 3 kỳ bị cáo T gian dối hốt 3 phần hụi không, cụ thể:

+ Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 22.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 5.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 17.400.000đ.

+ Tên chị Bé, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 22.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 5.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 17.400.000đ.

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 25.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 5.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 20.600.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 3 phần hụi không trên chiếm đoạt tổng số tiền là 55.400.000đ. Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 79.450.000đ (bút lục số: 975).

20) Dây hụi lúa 3.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 10/3/2019 âm lịch (dương lịch ngày 14/4/2019), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 10 người tham gia thật 11 phần, Nguyễn Thị T kê không 2 phần mang tên Thơm và Út ĩa. Đến khi vỡ hụi đã khai được 4 kỳ, có 2 kỳ hốt thật 2 phần, còn lại 2 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 2 phần hụi không và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, cụ thể:

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 18.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.000.000đ.

+ Tên Út ĩa, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 18.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.000.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Nguyễn Thị X và hụi viên Nguyễn Thị Đ 1 kỳ chiếm đoạt số tiền là 2.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 2 phần hụi không trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 26.000.000đ. Dây hụi còn 9 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 54.560.000đ (bút lục số: 976).

21) Dây hụi lúa 5.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 18/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 18/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 12 người tham gia thật 12 phần, Nguyễn Thị T kê không 1 phần tên Út ĩa. Đến khi vỡ hụi đã khai được 3 kỳ, có 2 kỳ hốt thật 2 phần, còn lại 1 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 1 phần hụi không tên Út ĩa ở kỳ 1 được số tiền 30.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 20.800.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 1 phần hụi không trên chiếm đoạt số tiền là 20.800.000đ. Dây hụi còn 10 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 74.250.000đ (bút lục số: 977).

22) Dây hụi lúa 3.000.000đ (dây 1), bốn tháng khai một lần, mở ngày 18/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 18/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 10 người tham gia thật 11 phần, Nguyễn Thị T kê không 1 phần tên Út ĩa. Đến khi vỡ hụi đã khai được 3 kỳ, có 2 kỳ hốt thật 2 phần, còn lại 1 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt phần hụi không tên Út ĩa ở kỳ 3 được số tiền 18.240.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.550.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.690.000đ. Ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Thạch Thị S 3 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 5.400.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 1 phần hội không trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 20.090.000đ. Dây hội còn 9 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 46.040.000đ (bút lục số: 978).

23) Dây hội lúa 3.000.000đ (dây 2), bốn tháng khai một lần, mở ngày 18/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 18/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 8 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 4 phần mang tên Thom và Thúy Sang, mỗi tên 1 phần, Út ĩa 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 4 kỳ, có 1 kỳ hót thật 1 phần, còn lại 3 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 3 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần) và gian dối thu thêm tiền của hội viên, cụ thể:

- Phần kê tên không:

- + Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 14.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.400.000đ.

- + Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 12.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Út ĩ, hót 1 phần ở kỳ 4, chiếm đoạt số tiền là 11.880.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên Thạch Thị Sô Ph 2 phần ở 2 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 6.000.000đ.

Riêng phần không tên Út ĩa và Thúy Sang, Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng 2 phần hội không này số tiền là 2.960.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 3 phần hội trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 35.320.000đ. Dây hội còn 8 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 48.340.000đ (bút lục số: 979).

24) Dây hội lúa 3.000.000đ, bốn tháng khai một lần, mở ngày 13/11/2019 âm lịch (dương lịch ngày 08/12/2019), Nguyễn Thị T quy định 12 phần, có 8 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 3 phần mang tên Thom, Út ĩa và Út ĩ, mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 3 kỳ, có 2 kỳ hót thật 2 phần, còn lại 1 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hót phần hội không tên Thom ở kỳ 1 được số tiền 14.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.400.000đ.

Riêng phần không tên Út ĩa và Út ĩ, Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho 2 phần không này số tiền là 5.500.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 1 phần hội không trên, chiếm đoạt số tiền là 2.900.000đ. Dây hội còn 7 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 27.300.000đ (bút lục số: 980).

25) Dây hội tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 15/3/2018 âm lịch (dương lịch ngày 30/4/2018), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 12 người tham gia thật 15 phần, Nguyễn Thị T kê không 3 phần mang tên Nhung Đ, Thom và Út ĩa. Đến khi vỡ hội đã khai được 17 kỳ, có 12 kỳ hót thật 12 phần, còn lại 5 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 5 phần (kê tên không 03 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

- + Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 10.880.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.430.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 450.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 10.880.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.430.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 450.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 10.760.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.430.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 330.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên 2 Tuyết hót 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 10 được tổng số tiền 21.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 4.200.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 17.500.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị Z₁ không đóng hội chết ở kỳ 12,13,14,15,16,17 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 6.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 5 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 12.730.000đ. Dây hội còn 3 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 37.380.000đ (bút lục số: 981).

26) Dây hội tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 15/01/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/02/2019), Nguyễn Thị T quy định 20 phần, có 7 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 11 phần mang tên Nhung Đ, 1 phần, Út ĩa, Thơm, chị Bé, Út Tí và chú Bê mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 19 kỳ, có 8 kỳ hót thật 8 phần, còn lại 11 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 11 phần (kê tên không 10 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần) gồm:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hót 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 8 được tổng số tiền 14.350.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 14.190.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 160.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 7.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.790.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 710.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 7 và kỳ 11 được tổng số tiền 15.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 13.270.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.030.000đ.

+ Tên Thơm, hót 2 phần ở kỳ 10 và kỳ 13 được tổng số tiền 15.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 12.600.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 3.000.000đ.

+ Tên chú Bê, hót 2 phần ở kỳ 14 và kỳ 18 được tổng số tiền 13.510.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 11.290.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.220.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 17 được số tiền 5.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 5.170.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 330.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên 6 Lọc hót 1 phần ở kỳ 19, chiếm đoạt số tiền là 4.500.000đ.

Riêng còn 1 phần không tên chị Bé, Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho phần không này số tiền là 5.170.000đ.

Do hội viên Đỗ Thị Y và hội viên Nguyễn Thị Z₁ không đóng hội chết ở kỳ 15,16 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 4.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 11 phần hội trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 3.780.000đ. Dây hội còn 1 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 12.230.000đ (bút lục số: 982).

27) Dây hụi tháng 1.000.000đ (dây 1), một tháng khui một lần, mở ngày 30/01/2019 âm lịch (dương lịch ngày 06/3/2019), Nguyễn Thị T quy định 20 phần, có 11 người tham gia thật 15 phần, Nguyễn Thị T kê không 5 phần mang tên Thơm 1 phần, Nhung Đ và Hương G, mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 17 kỳ, có 10 kỳ hốt thật 10 phần, còn lại 7 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 7 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hụi viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hốt 2 phần ở kỳ 4 và kỳ 5 được tổng số tiền 22.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 18.200.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 4.600.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 2 phần ở kỳ 9 và kỳ 11 được tổng số tiền 21.920.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 16.570.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.350.000đ.

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 12.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 8.460.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.540.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Tên Thư 3 Mến, hốt 1 phần ở kỳ 13 được số tiền 10.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.450.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 9.150.000đ.

+ Tên Như 4 Quân, hốt 1 phần ở kỳ 14 được số tiền 10.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.450.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 8.750.000đ.

Do hụi viên Đỗ Thị Y không đóng hụi chết ở kỳ 12,15,16,17 nên Nguyễn Thị T choàng 2 phần tổng số tiền là 8.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 7 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 23.390.000đ. Dây hụi còn 5 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 55.100.000đ (bút lục số: 983).

28) Dây hụi tháng 1.000.000đ (dây 2), một tháng khui một lần, mở ngày 30/01/2019 âm lịch (dương lịch ngày 06/3/2019), Nguyễn Thị T quy định 20 phần, có 6 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 12 phần mang tên Nhung Đ, Hương G, 4 Quân và chú Bê mỗi tên 1 phần, Thơm, Út Ỉa, Út Tí và chị Bé mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 15 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 11 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 11 phần không và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 4.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 900.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 3 được tổng số tiền 10.080.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 8.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.080.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 4.620.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 620.000đ.

+ Tên chị Bé, hốt 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 9 được tổng số tiền 10.100.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.730.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.370.000đ.

+ Tên chú Bê, hốt 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 4.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 900.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 7 và kỳ 12 được tổng số tiền 10.260.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.730.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.530.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 5.080.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.730.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.350.000đ.

+ Tên 4 Quân, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 4.960.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.730.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.230.000đ.

Riêng còn 1 phần không tên Thơm Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho phần không này số tiền là 2.430.000đ.

- Ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hội viên Lê Thị L 1 kỳ chiếm đoạt số tiền là 600.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 11 phần hội không trên và thu thêm tiền hội viên, chiếm đoạt tổng số tiền là 10.150.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 30.870.000đ (bút lục số: 984).

29) Dây hội tháng 1.000.000đ (dây 1), một tháng khai một lần, mở ngày 15/3/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/4/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 7 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 9 phần mang tên Thơm 1 phần, Hương G, Nhung Đ, Út Ỉa và Út Tí mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 15 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 10 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 10 phần (kê tên không 09 phần, tự ý lấy tên hội viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Hương G, hót 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 3 được tổng số tiền 12.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 10.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.600.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hót 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 4 được tổng số tiền 12.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 10.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 2.600.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 10 được tổng số tiền 12.990.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 9.360.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 3.630.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 7 và kỳ 13 được tổng số tiền 14.370.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 8.980.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.390.000đ.

+ Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 7.390.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.360.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.030.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Hoa 7 Lắm hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 6.570.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.900.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.670.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 10 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 21.920.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 41.200.000đ (bút lục số: 985).

30) Dây hội tháng 1.000.000đ (dây 2), một tháng khai một lần, mở ngày 15/3/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/4/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 5 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 10 phần mang tên Nhung Đ, Hương G, Thơm và chị Bé mỗi tên 1 phần, Út Tí, Chú Bê và Út Ỉa mỗi

tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 16 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 12 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 12 phần (kê tên không 10 phần, tự ý lấy tên hụi viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 8 được tổng số tiền 10.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 5.400.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.100.000đ.

+ Tên Thom, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 4.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.900.000đ.

+ Tên Út Tí, hốt 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 9 được tổng số tiền 10.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 5.400.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.100.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 5.650.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.250.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 5.750.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.350.000đ.

+ Tên chú Bê, hốt 2 phần ở kỳ 10 và kỳ 11 được tổng số tiền 10.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 4.800.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.600.000đ.

+ Tên chị Bé, hốt 1 phần ở kỳ 15 được số tiền 5.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.840.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.760.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Tên Tám Thanh, hốt 2 phần ở kỳ 12 và kỳ 13 được tổng số tiền 10.300.000đ, bị cáo T choàng lại tổng số tiền là 1.120.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 9.180.000đ.

Do hụi viên Đỗ Thị Y, không đóng hụi chết ở kỳ 16 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 1.000.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 12 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 36.240.000đ. Dây hụi còn 4 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 42.600.000đ (bút lục số: 986).

31) Dây hụi tháng 1.000.000đ (dây 1), một tháng khai một lần, mở ngày 06/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 10/5/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 6 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 9 phần mang tên Thom, Hương G và Tiết Nga mỗi tên 1 phần, Nhung Đ, Út Ỉa và Út Tí mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 16 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 12 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 12 phần (kê tên không 09 phần, tự ý lấy tên hụi viên 03 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 8 được tổng số tiền 11.360.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.360.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 3 được tổng số tiền 11.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.200.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 15 được tổng số tiền 11.780.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 4.950.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.830.000đ.

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 5.840.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.840.000đ.

+ Tên Tiết Nga, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 5.760.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.760.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 5.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.600.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Nghĩa Thà, hót 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 4.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.300.000đ.

+ Tên 7 Lắm, hót 1 phần ở kỳ 12 được số tiền 4.220.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.020.000đ.

+ Tên Nga Nhàn, hót 1 phần ở kỳ 13 được số tiền 6.390.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.190.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 12 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 37.100.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 50.350.000đ (bút lục số: 987).

32) Dây hội tháng 1.000.000đ (dây 2), một tháng khai một lần, mở ngày 06/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 10/5/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 6 người tham gia thật 7 phần, Nguyễn Thị T kê không 11 phần mang tên Nhung Đ, Hương G, Tiết Nga, chú Bê và Thom mỗi tên 1 phần, Út Ỉa, Út Tí và chị Bé mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 16 kỳ, có 2 kỳ hót thật 2 phần, còn lại 14 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 14 phần (kê tên không 11 phần, tự ý lấy tên hội viên 03 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 4.320.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.320.000đ.

+ Tên Tiết Nga, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 4.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.200.000đ.

+ Tên chú Bê, hót 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 4.250.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.570.000đ.

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 4.320.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.320.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 4.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.820.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hót 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 2 được tổng số tiền 8.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.400.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 5 được tổng số tiền 8.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.700.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 2 phần ở kỳ 10 và kỳ 13 được tổng số tiền 6.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.360.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.240.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Hoa 7 Lắm, hót 1 phần ở kỳ 12 chiếm đoạt số tiền là 3.600.000đ.

+ Tên Hằng 5Đ, hót 1 phần ở kỳ 14 chiếm đoạt số tiền là 4.250.000đ.

+ Tên Nghĩa Thà, hót 1 phần ở kỳ 15 chiếm đoạt số tiền là 3.500.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 14 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 46.920.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 50.850.000đ (bút lục số: 988).

33) Dây hội tháng 2.000.000đ (dây 1), một tháng khai một lần, mở ngày 15/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/5/2019) Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 9 người tham gia thật 14 phần, bị cáo T kê không 2 phần mang tên Nhung Đ và Hương G. Đến khi vỡ hội đã khai được 14 kỳ, có 10 kỳ hót thật 10 phần, còn lại 4 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 4 phần (kê tên không 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 18.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 17.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.400.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 18.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 17.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.400.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên 10 Thôi, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 19.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.410.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.990.000đ.

+ Tên 7 Ra hót 1 phần ở kỳ 14 chiếm đoạt số tiền là 20.800.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 4 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 38.590.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 74.960.000đ (bút lục số: 989).

34) Dây hội tháng 2.000.000đ (dây 2), một tháng khai một lần, mở ngày 15/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/5/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 13 người tham gia thật 15 phần, Nguyễn Thị T kê không 1 phần mang tên Nhung Đ. Đến khi vỡ hội đã khai được 14 kỳ, có 8 kỳ hót thật 8 phần, còn lại 6 kỳ bị cáo T gian dối hót 6 phần hội (kê tên không 01 phần, tự ý lấy tên hội viên 05 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 19.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 14.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.600.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên 10 Trung, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 20.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.780.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 15.420.000đ.

+ Tên Kiều 6 Việu, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 20.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.280.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 16.520.000đ.

+ Tên 8 Dung, hót 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 21.970.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.230.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 19.740.000đ.

+ Tên 9 Thôi, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 21.070.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.230.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 18.840.000đ.

+ Tên 6 Việu, hót 1 phần ở kỳ 14 chiếm đoạt số tiền là 20.750.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 6 phần hui trên chiếm đoạt tổng số tiền là 96.870.000đ. Dây hui còn 7 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 124.210.000đ (bút lục số: 990).

35) Dây hui tháng 2.000.000đ (dây 3), một tháng khai một lần, mở ngày 15/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 19/5/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 8 người tham gia thật 11 phần, bị cáo T kê không 5 phần mang tên Út ĩa, Nhung Đ, Hương G, Hạnh Tâm và Viên Út Lĩ. Đến khi vỡ hui đã khai được 14 kỳ, có 3 kỳ hót thật 3 phần, còn lại 11 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hót 11 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hui viên 06 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Viên Út Lĩ, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Hạnh Tâm, hót 1 phần ở kỳ 12 được số tiền 11.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.350.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 7.650.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hui viên hót:

+ Tên chị Sương, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.960.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.040.000đ.

+ Tên Út Lĩ, hót 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 9 được tổng số tiền 27.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.270.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 24.330.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 2 phần ở kỳ 8 và kỳ 10 được tổng số tiền 28.480.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.620.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 25.860.000đ.

+ Tên 6 Ra, hót 1 phần ở kỳ 14 chiếm đoạt số tiền là 14.800.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 11 phần hui trên chiếm đoạt tổng số tiền là 124.680.000đ. Dây hui còn 8 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 144.000.000đ (bút lục số: 991).

36) Dây hui tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 25/4/2019 âm lịch (dương lịch ngày 29/5/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 10 người tham gia thật 13 phần, Nguyễn Thị T kê không 3 phần mang tên Hương G, Nhung Đ và Thơm. Đến khi vỡ hui đã khai được 14 kỳ, có 7 kỳ hót thật 7 phần, còn lại 7 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 7 phần (kê tên không 03 phần, tự ý lấy tên hui viên 04 phần) và gian dối thu thêm tiền của hui viên, cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 16.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 12.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.800.000đ.

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 17.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 6.000.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 17.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 6.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 18.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.360.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.640.000đ.

+ Tên 9 Thôi, hót 2 phần ở kỳ 9 và kỳ 14 được tổng số tiền 36.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.760.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 33.840.000đ.

+ Tên chú Bê, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 16.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.910.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.490.000đ.

Ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu tiền thêm của hội viên Lê Thị L 1 kỳ chiếm đoạt số tiền là 600.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 7 phần hội trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 80.370.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 106.740.000đ (bút lục số: 992).

37) Dây hội tháng 3.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 05/5/2019 âm lịch (dương lịch ngày 07/6/2019), Nguyễn Thị T quy định 15 phần, có 8 người tham gia thật 12 phần, Nguyễn Thị T kê không 3 phần mang tên Út Ỉa, Nhung Đ và Hương G. Đến khi vỡ hội đã khai được 13 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 7 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 7 phần (kê tên không 03 phần, tự ý lấy tên hội viên 04 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 25.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 18.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 7.200.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 25.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 18.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 7.200.000đ.

+ Tên Hương, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 26.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 18.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.400.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên chị Bé, hót 2 phần ở kỳ 4 và kỳ 5 được tổng số tiền 50.040.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 14.720.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 35.320.000đ.

+ Tên 9 Thôi, hót 2 phần ở kỳ 8 và kỳ 13 được tổng số tiền 51.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 5.480.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 45.720.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 7 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 103.840.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 152.460.000đ (bút lục số: 993).

38) Dây hội tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 15/5/2019 âm lịch (dương lịch ngày 17/6/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 6 người tham gia thật 9 phần, bị cáo T kê không 7 phần mang tên Nhung Đ, Út Ỉa, Thom, Lí Nghĩa và Giang Thà mỗi tên 1 phần, chú Bé 2 phần, hội 1 tháng khai một lần. Đến khi vỡ hội đã khai được 13 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 8 kỳ, Nguyễn

Thị T gian dối hót 8 phần (kê tên không 06 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 11.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 8.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.200.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 11.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 7.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.400.000đ.

+ Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 11.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 7.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.400.000đ.

+ Tên chú Bê, hót 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 6 được tổng số tiền 23.530.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 14.800.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 8.730.000đ.

+ Tên Lí Nghĩa, hót 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 10.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 7.400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót: Tên Út Thu hót 2 phần ở kỳ 9 và kỳ 10 được tổng số tiền 20.660.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.600.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 14.060.000đ.

Do hội viên Hồ Thị Kim U không đóng hội sống ở kỳ 12,13 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 3.400.000đ. Riêng phần không tên Giang Thà, Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho phần hội này số tiền là 4.100.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 30.290.000đ. Dây hội còn 4 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 60.880.000đ (bút lục số: 994).

39) Dây hội tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 15/5/2019 âm lịch (dương lịch ngày 17/6/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 10 người tham gia thật 12 phần, Nguyễn Thị T kê không 6 phần mang tên Hương G và chị Bé mỗi tên 1 phần, Út ĩa và Nhung Đ mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 14 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 9 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 9 phần (kê tên không 06 phần, tự ý lấy tên hội viên 03 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út ĩa, hót 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 2 được tổng số tiền 15.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 8.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 7.400.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 7.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.700.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 2 phần ở kỳ 4 và kỳ 5 được tổng số tiền 15.290.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 8.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 7.290.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 7.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.700.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Bé 8 Dung, hót 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 7.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.710.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.990.000đ.

+ Tên Ba Lan, hót 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 6.930.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.710.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.220.000đ.

+ Tên Lí Nghĩa, hót 1 phần ở kỳ 12 được số tiền 5.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 850.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.750.000đ.

Do hội viên Bùi Thị Mỹ L, không đóng hội sống ở kỳ 13,14 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 2.300.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 35.750.000đ. Dây hội còn 7 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 59.410.000đ (bút lục số: 995).

40) Dây hội tháng 3.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 05/6/2019 âm lịch (dương lịch ngày 07/7/2019), Nguyễn Thị T quy định 15 phần, có 6 người tham gia thật 10 phần, Nguyễn Thị T kê không 5 phần mang tên Nhung Đ, Hương G, Thom, Út Ỉa và Út Tí mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 12 kỳ, có 4 kỳ hót thật 4 phần, còn lại 8 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 8 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hội viên 03 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 18.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 9.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.900.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 18.450.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 9.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.450.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 19.350.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 9.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.350.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 19.640.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 8.070.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.570.000đ.

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 19.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 8.070.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.730.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Út Thu, hót 2 phần ở kỳ 8 và kỳ 10 được tổng số tiền 35.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 4.820.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 30.580.000đ.

+ Tên chị Bé hót 1 phần ở kỳ 12 chiếm đoạt số tiền là 18.500.000đ.

Do hội viên Hồ Thị Kim U không đóng hội sống ở kỳ 11 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 2.280.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 99.800.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 131.860.000đ (bút lục số: 996).

41) Dây hội tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 25/6/2019 âm lịch (dương lịch ngày 27/7/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 6 người tham gia thật 11 phần, Nguyễn Thị T kê không 7 phần mang tên Nhung Đ, chị Bé và Út Tí mỗi tên 1 phần, Út Ỉa và Thom mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 14 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 9 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hót 9 phần (kê tên không 07 phần, tự ý lấy tên hội viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Út Ỉa, hót 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 7 được tổng số tiền 12.950.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.690.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.260.000đ.

+ Tên Thom, hót 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 6 được tổng số tiền 14.030.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.690.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.340.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 7.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.000.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 7.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.690.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.610.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 5.860.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.690.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.170.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên Quê 7 Lắm, hót 1 phần ở kỳ 12 chiếm đoạt số tiền là 8.200.000đ..

+ Tên 7 Lắm, hót 1 phần ở kỳ 14 chiếm đoạt số tiền là 8.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 9 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 36.780.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 53.220.000đ (bút lục số: 997).

42) Dây hội tháng 3.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 05/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 05/8/2019), bị cáo T quy định 14 phần, có 7 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê khống 6 phần mang tên Út Ỉa, Thom, Hương G và Nhung Đ mỗi tên 1 phần, Út Tí 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 11 kỳ, có 5 kỳ hót thật 5 phần, còn lại 6 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 6 phần hội khống, cụ thể:

- Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 14.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 12.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.700.000đ.

- Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 14.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 12.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.700.000đ.

- Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 15.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.050.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.250.000đ.

- Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 7 được tổng số tiền 30.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 22.100.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 7.900.000đ.

- Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 15.120.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 11.050.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.070.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 6 phần hội khống trên chiếm đoạt tổng số tiền là 21.620.000đ. Dây hội còn 3 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 64.110.000đ (bút lục số: 998).

43) Dây hội tháng 2.000.000đ (dây 1), một tháng khai một lần, mở ngày 20/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 20/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 17 phần, có 12 người tham gia thật 15 phần, Nguyễn Thị T kê khống 2 phần mang tên Út Ỉa và Nhung Đ. Đến khi vỡ hội đã khai được 11 kỳ, có 6 kỳ hót thật 6 phần, còn lại 5 kỳ bị cáo T gian dối hót 5 phần (kê tên khống 02 phần, tự ý lấy tên hội viên 03 phần), cụ thể:

- Phần kê tên khống:

+ Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 19.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.600.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 19.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 10.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.600.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 17.990.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.580.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.410.000đ.

+ Tên 6 Việu, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 20.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.580.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 16.620.000đ.

+ Tên Quê Hải, hót 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 14.750.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 850.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 13.900.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị G không đóng hội sống ở kỳ 11 nên Nguyễn Thị T choàng số tiền là 1.150.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 5 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 62.980.000đ. Dây hội còn 9 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 114.740.000đ (bút lục số: 999).

44) Dây hội tháng 2.000.000đ (dây 2), một tháng khai một lần, mở ngày 20/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 20/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 17 phần, có 9 người tham gia thật 13 phần, Nguyễn Thị T kê không 4 phần mang tên Hương G, Nhung Đ, Út Ỉa và Thơm. Đến khi vỡ hội đã khai được 11 kỳ, có 2 kỳ hót thật 2 phần, còn lại 9 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 9 phần (kê tên không 04 phâng, tự ý lấy tên hội viên 05 phần) và gian dối thu thêm tiền của hội viên, cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 16.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.800.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 16.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.800.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 16.560.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.560.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 16.440.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.440.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên 9 Thôi, hót 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 9 được tổng số tiền 27.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 2.400.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 24.600.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 14.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 13.200.000đ.

+ Tên 9 Bình, hót 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 13.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.600.000đ.

+ Tên Kiêu 6 Việu, hót 1 phần ở kỳ 11 chiếm đoạt số tiền 13.000.000đ.

Ngoài ra Nguyễn Thị T còn gian dối thu tiền thêm của hội viên Lê Thị L 3 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 2.850.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 9 phần hội trên và thu tiền thêm chiếm đoạt tổng số tiền là 124.850.000đ. Dây hội còn 11 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 149.480.000đ (bút lục số: 1.000).

45) Dây hụi tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 25/7/2019 âm lịch (dương lịch ngày 25/8/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 9 người tham gia thật 12 phần, Nguyễn Thị T kê không 6 phần mang tên Hương G, Nhung Đ mỗi tên 1 phần, Thơm, Út Ỉa mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 14 kỳ, có 3 kỳ hốt thật 3 phần, còn lại 11 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hốt 11 phần (kê tên không 06 phần, tự ý lấy tên hụi viên 05 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 6 được tổng số tiền 15.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.700.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 11.500.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 5 được tổng số tiền 16.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.400.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 12.600.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 8.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 6.300.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 8.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 6.300.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Tên Huỳnh Anh, hốt 2 phần ở kỳ 9 và kỳ 10 được tổng số tiền 11.810.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 800.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 11.010.000đ.

+ Tên Thư 3 Mến, hốt 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 5.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.600.000đ.

+ Tên Thủy Hà, hốt 1 phần ở kỳ 12 được số tiền 5.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.400.000đ.

+ Tên Phượng Chè, hốt 1 phần ở kỳ 13 được số tiền 5.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.600.000đ.

Do hụi viên Nguyễn Thị F và hụi viên Võ Thị Huỳnh A không đóng hụi sống ở kỳ 14 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 2.400.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 11 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 59.910.000đ. Dây hụi còn 9 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 66.860.000đ (bút lục số: 1.001).

46) Dây hụi tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 15/8/2019 âm lịch (dương lịch ngày 13/9/2019), Nguyễn Thị T quy định 19 phần, có 7 người tham gia thật 9 phần, Nguyễn Thị T kê không 10 phần mang tên Hương G và Nhung Đ mỗi tên 1 phần, Thơm, Út Phượng, Út Ỉa và Út Tí mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 12 kỳ, có 4 kỳ hốt thật 4 phần, còn lại 8 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 8 phần hụi không, cụ thể:

+ Tên Thơm, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 10 được tổng số tiền 12.100.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.790.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.310.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 5.360.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.360.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 6 được tổng số tiền 11.680.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.620.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.060.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 7 và kỳ 8 được tổng số tiền 10.960.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.620.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 4.340.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 5.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.790.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.710.000đ.

Riêng 2 phần không tên Út Phưong bị cáo T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho 2 phần không này số tiền là 4.580.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hui không trên chiếm đoạt tổng số tiền là 14.200.000đ. Dây hui còn 5 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 29.200.000đ (bút lục số: 1.002).

47) Dây hui thág 3.000.000đ, một thág khui một lần, mở ngày 15/8/2019 âm lịch (dương lịch ngày 13/9/2019), Nguyễn Thị T quy định 14 phần, có 8 người tham gia thật 10 phần, Nguyễn Thị T kê không 4 phần mang tên Nhung Đ, Hương G, Út ĩa và chị Bé mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hui đã khui được 11 kỳ, có 3 kỳ hót thật 3 phần, còn lại 8 kỳ Nguyễn Thị T gian dối hót 8 phần (kê tên không 04 phần, tự ý lấy tên hui viên 04 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 18.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.900.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 18.900.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.900.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 18.540.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.540.000đ.

+ Tên chị Bé, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 18.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 6.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.000.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hui viên hót:

+ Tên 9 Thôi, hót 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 7 được tổng số tiền 34.650.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 5.000.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 29.650.000đ.

+ Tên Quê Hải, hót 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 12.450.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.250.000đ.

+ Tên Trang Nam, hót 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 15.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.200.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.500.000đ.

Do hui viên Nguyễn Thị G và hui viên Cao Thị Tr không đồng hui sống ở kỳ 11 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 3.600.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hui trên chiếm đoạt tổng số tiền là 102.140.000đ. Dây hui còn 7 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 141.670.000đ (bút lục số: 1.003).

48) Dây hui thág 2.000.000đ, một thág khui một lần, mở ngày 25/9/2019 âm lịch (dương lịch ngày 23/10/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 6 người tham gia thật 7 phần. Bị cáo T kê không 9 phần mang tên Thơm, chị Bé, Nhung Đ, Hương G, Út ĩa, 9 Hiếu và Út Tí mỗi tên 1 phần, chú Bê 2 phần. Đến

khi vỡ hụi đã khai được 10 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt hết 10 phần (kê tên không 09 phần, tự ý lấy tên hụi viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:
 - + Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 1 chiếm đoạt số tiền là 8.400.000đ.
 - + Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 2 chiếm đoạt số tiền là 8.400.000đ.
 - + Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 3 chiếm đoạt số tiền là 8.220.000đ.
 - + Tên Út Ỉa, hốt 1 phần ở kỳ 4 chiếm đoạt số tiền là 8.100.000đ.
 - + Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 1 chiếm đoạt số tiền là 8.160.000đ.
 - + Tên chú Bê, hốt 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 8 chiếm đoạt tổng số tiền là 15.900.000đ.
 - + Tên chị Bé, hốt 1 phần ở kỳ 7 chiếm đoạt số tiền là 5.820.000đ.
 - + Tên 9 Hiếu, hốt 1 phần ở kỳ 9 chiếm đoạt số tiền là 7.740.000đ.
- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Tên Út Phụng hốt 1 phần ở kỳ 10 chiếm đoạt số tiền là 4.800.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 10 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 75.540.000đ. Dây hụi còn 7 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 75.540.000đ (bút lục số: 1.004).

49) Dây hụi tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 25/9/2019 âm lịch (dương lịch ngày 23/10/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 6 người tham gia thật 7 phần, Nguyễn Thị T kê không 11 phần mang tên Hương G, Út Tí và chú Bê mỗi tên 1 phần, Út Ỉa, Thơm và chị Bé mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 10 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 9 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 9 phần (kê tên không 08 phần, tự ý lấy tên hụi viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:
 - + Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 4.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.200.000đ.
 - + Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 6 được tổng số tiền 8.400.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.720.000đ.
 - + Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 4.250.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.570.000đ.
 - + Tên Thơm, hốt 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 7 được tổng số tiền 8.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.360.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 6.940.000đ.
 - + Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 4.250.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 3.570.000đ.
 - + Tên chú Bê, hốt 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 2.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.520.000đ.
- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Tên Điềm Nhân hốt 1 phần ở kỳ 9 chiếm đoạt số tiền là 3.200.000đ.

Riêng 2 phần không tên chị Bé, Nguyễn Thị T chưa hốt nên Nguyễn Thị T choàng cho 2 phần hụi không này tổng số tiền là 1.360.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 9 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 27.360.000đ. Dây hụi còn 6 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 29.800.000đ (bút lục số: 1.005).

50) Dây hụi tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 25/10/2019 âm lịch (dương lịch ngày 21/11/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 9 người tham gia thật 11 phần, Nguyễn Thị T kê không 5 phần mang tên Hương G, Út Ỉa, Út Tí, Nhung Đ và Thơm mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 8 kỳ, có 2 kỳ hốt thật 2 phần, còn lại 6 kỳ bị cáo T gian dối hốt 6 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hụi viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 14.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.000.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 14.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.350.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.250.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Tên Hạnh Tâm, hốt 1 phần ở kỳ 8, chiếm đoạt số tiền là 10.750.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 6 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 62.000.000đ. Dây hụi còn 9 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 80.350.000đ (bút lục số: 1.006).

51) Dây hụi tháng 1.000.000đ (dây 1), một tháng khai một lần, mở ngày 25/10/2019 âm lịch (dương lịch ngày 21/11/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 9 người tham gia thật 11 phần, bị cáo T kê không 7 phần mang tên Trúc Ngân 1 phần, Thơm, Hương G và Út Ỉa mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 8 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 7 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 7 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hụi viên 02 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thơm, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 6 được tổng số tiền 12.560.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 10.880.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 5 được tổng số tiền 13.040.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 11.360.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 6.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.520.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Tên Thư 3 Mến, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 6.440.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.760.000đ.

+ Tên Quê Hạnh, hốt 1 phần ở kỳ 8 chiếm đoạt số tiền là 4.500.000đ.

Riêng phần không tên Trúc Ngân và Hương G, Nguyễn Thị T chưa hốt nên Nguyễn Thị T choàng cho 2 phần hụi không này tổng số tiền là 1.360.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 7 phần hui trên, chiếm đoạt tổng số tiền là 36.660.000đ. Dây hui còn 10 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 41.940.000đ (bút lục số: 1.007).

52) Dây hui tháng 1.000.000đ (dây 2), một tháng khai một lần, mở ngày 25/10/2019 âm lịch (dương lịch ngày 21/11/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 5 người tham gia thật 7 phần, Nguyễn Thị T kê không 11 phần mang tên Út Ỉa, Út Ỉĩ và Nhung Đ mỗi tên 1 phần, Hương G, Thơm, Út Tĩ và chị Sương mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hui đã khai được 8 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hót 8 phần (kê tên không 07 phần, tự ý lấy tên hui viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

- + Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 1, chiếm đoạt số tiền là 4.200.000đ.

- + Tên Út Ỉa, hót 1 phần ở kỳ 2, chiếm đoạt số tiền là 4.200.000đ.

- + Tên Út Tĩ, hót 2 phần ở kỳ 3 và kỳ 7, chiếm đoạt tổng số tiền là 7.980.000đ.

- + Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 4, chiếm đoạt số tiền là 3.000.000đ.

- + Tên Út Ỉĩ, hót 1 phần ở kỳ 5, chiếm đoạt số tiền là 4.200.000đ.

- + Tên chị Sương hót 1 phần ở kỳ 6, chiếm đoạt số tiền là 3.420.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hui viên hót:

- + Tên Kiều 6 Việu, hót 1 phần ở kỳ 8, chiếm đoạt số tiền là 4.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 8 phần hui trên chiếm đoạt tổng số tiền là 31.200.000đ. Dây hui còn 7 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 31.200.000đ (bút lục số: 1.008).

53) Dây hui tháng 1.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 30/10/2019 âm lịch (dương lịch ngày 25/11/2019), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 6 người tham gia thật 9 phần, bị cáo T kê không 9 phần mang tên Hương G, Thơm, Sương Út Ỉĩ, Út Tĩ và Út Ỉĩ mỗi tên 1 phần, Nhung Đ và Út Ỉa mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hui đã khai được 8 kỳ, có 1 kỳ hót thật 1 phần, còn lại 7 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối kê tên không hót 7 phần, cụ thể:

- Tên Nhung Đ, hót 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 8 được tổng số tiền 11.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.600.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 9.900.000đ.

- Tên Út Ỉa, hót 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 7 được tổng số tiền 11.150.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 1.600.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 9.550.000đ.

- Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 5.440.000đ, bị cáo T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.440.000đ.

- Tên Út Ỉĩ, hót 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 5.840.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.840.000đ.

- Tên Sương Út Ỉĩ, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 5.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 4.600.000đ.

Riêng phần không tên Thơm và Út Tĩ, Nguyễn Thị T chưa hót nên Nguyễn Thị T choàng cho 2 phần hui không này số tiền là 1.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 7 phần hui trên chiếm đoạt tổng số tiền là 32.130.000đ. Dây hui còn 8 phần hui sống, hui viên đóng tổng số tiền là 38.220.000đ (bút lục số: 1.009).

54) Dây hụi tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 30/11/2019 âm lịch (dương lịch ngày 25/12/2019), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 8 người tham gia thật 10 phần, bị cáo T kê không 6 phần mang chị Bé, Hương G, Thơm và Út Ỉa mỗi tên 1 phần, Nhung Đ 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 9 kỳ, có 1 kỳ hốt thật 1 phần, còn lại 8 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 8 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hụi viên 03 phần) và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 12.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.600.000đ.

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 12.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.600.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 13.050.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.050.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 10.400.000đ, bị cáo T choàng lại số tiền là 1.300.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.100.000đ.

+ Tên chị Bé, hốt 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 11.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.300.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 10.300.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

+ Tên Phương Hùng, hốt 1 phần ở kỳ 6, chiếm đoạt số tiền là 13.200.000đ.

+ Tên Ba Lan, hốt 1 phần ở kỳ 7, chiếm đoạt số tiền là 10.800.000đ.

+ Tên 6 Lọc, hốt 1 phần ở kỳ 9, chiếm đoạt số tiền là 13.200.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Lê Thị Lọc 2 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 2.000.000đ.

Riêng phần không tên Nhung Đ Nguyễn Thị T chưa hốt nên Nguyễn Thị T choàng cho phần hụi không này số tiền là 1.300.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 8 phần hụi trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 89.550.000đ. Dây hụi còn 9 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 95.600.000đ (bút lục số: 1.010).

55) Dây hụi tháng 3.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 05/12/2019 âm lịch (dương lịch ngày 30/12/2019), Nguyễn Thị T quy định 13 phần, có 6 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 5 phần mang tên Hương G, Út Tí, Thơm, Út Ỉa và Ngọc Tính mỗi tên 1 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 11 kỳ, có 2 kỳ hốt thật 2 phần, còn lại 9 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 9 phần (kê tên không 05 phần, tự ý lấy tên hụi viên 04 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Hương G, hốt 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 14.700.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 11.700.000đ.

+ Tên Ngọc Tính, hốt 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 15.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.100.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 13.200.000đ.

+ Tên Thơm, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 16.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.100.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.100.000đ.

+ Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 15.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.100.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 12.900.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 1 phần ở kỳ 6 được số tiền 16.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.100.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 14.100.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên chị Sương, hót 1 phần ở kỳ 7, chiếm đoạt số tiền là 15.600.000đ.

+ Tên Út ĩ, hót 1 phần ở kỳ 8, chiếm đoạt số tiền là 15.600.000đ.

+ Tên 10 Trung, hót 1 phần ở kỳ 10, chiếm đoạt số tiền là 16.200.000đ.

+ Tên 8 Thanh, hót 1 phần ở kỳ 11, chiếm đoạt số tiền là 16.200.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 9 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 129.600.000đ. Dây hội còn 6 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 140.700.000đ (bút lục số: 1.011).

56) Dây hội tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 05/01/2020 âm lịch (dương lịch ngày 29/01/2020), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 7 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 8 phần mang Thom, Hương G, Nhung Đ và chú Bê mỗi tên 1 phần, Út ĩa và Út Tí mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hội đã khai được 15 kỳ, có 3 kỳ hót thật 3 phần, còn lại 12 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hót 12 phần (kê tên không 08 phần, tự ý lấy tên hội viên 04 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Thom, hót 1 phần ở kỳ 1 được số tiền 9.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.800.000đ.

+ Tên Nhung Đ, hót 1 phần ở kỳ 3 được số tiền 9.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.800.000đ.

+ Tên Út Tí, hót 2 phần ở kỳ 4 và kỳ 12 được tổng số tiền 18.300.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.450.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 10.850.000đ.

+ Tên Út ĩa, hót 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 10 được tổng số tiền 18.450.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 7.450.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 11.000.000đ.

+ Tên chú Bê, hót 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 9.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.450.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.550.000đ.

+ Tên Hương G, hót 1 phần ở kỳ 13 được số tiền 8.950.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.450.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 5.500.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hội viên hót:

+ Tên chị Sương, hót 1 phần ở kỳ 5 được số tiền 9.450.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 950.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.500.000đ.

+ Tên Út ĩ, hót 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 9.000.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 400.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 8.600.000đ.

+ Tên 3 Tam, hót 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 9.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 4.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 9.100.000đ.

+ Tên 9 Thôi, hót 1 phần ở kỳ 15 chiếm đoạt số tiền là 8.880.000đ.

Do hội viên Nguyễn Thị M không đóng hội sống ở kỳ 7 và kỳ 14 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 3.050.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hót 12 phần hội trên chiếm đoạt tổng số tiền là 76.530.000đ. Dây hội còn 5 phần hội sống, hội viên đóng tổng số tiền là 91.890.000đ (bút lục số: 1.012).

57) Dây hụi tháng 1.000.000đ (dây 1), một tháng khui một lần, mở ngày 05/01/2020 âm lịch (dương lịch ngày 29/01/2020), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 4 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 10 phần mang tên Thom, Út Tí, chị Sương và Út Lĩ mỗi tên 1 phần, Nhung Đ, Út Ỉa và Hương G mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 16 kỳ, có 5 kỳ hốt thật 5 phần, còn lại 11 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt 11 phần (kê tên không 10 phần, tự ý lấy tên hụi viên 01 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

+ Tên Nhung Đ, hốt 2 phần ở kỳ 1 và kỳ 15 được tổng số tiền 7.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.360.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 4.240.000đ.

+ Tên Thom, hốt 1 phần ở kỳ 2 được số tiền 3.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.000.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.500.000đ.

+ Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 4 được số tiền 3.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.120.000đ.

+ Tên Hương G, hốt 2 phần ở kỳ 6 và kỳ 11 được tổng số tiền 8.050.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.040.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 5.010.000đ.

+ Tên Út Ỉa, hốt 2 phần ở kỳ 7 và kỳ 12 được tổng số tiền 7.950.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 3.040.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 4.910.000đ.

+ Tên chị Sương, hốt 1 phần ở kỳ 8 được số tiền 3.600.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 1.920.000đ.

+ Tên Út Lĩ, hốt 1 phần ở kỳ 9 được số tiền 3.800.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 1.680.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 2.120.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt: Tên Tươi 3 Vinh hốt 1 phần ở kỳ 16 chiếm đoạt số tiền là 4.250.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 11 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 26.070.000đ. Dây hụi còn 3 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 33.480.000đ (bút lục số: 1.013).

58) Dây hụi tháng 1.000.000đ, một tháng khui một lần, mở ngày 17/01/2020 âm lịch (dương lịch ngày 10/02/2020), Nguyễn Thị T quy định 18 phần, có 7 người tham gia thật 8 phần, Nguyễn Thị T kê không 10 phần mang Nhung Đ và Út Tí, mỗi tên 1 phần, Thom, Út Vui, Út Ỉa và Hương G mỗi tên 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khui được 5 kỳ, Nguyễn Thị T gian dối hốt hết 5 phần hụi không và gian dối thu thêm tiền của hụi viên, cụ thể:

- Tên Thom, hốt 1 phần ở kỳ 1, chiếm đoạt số tiền là 4.900.000đ.

- Tên Nhung Đ, hốt 1 phần ở kỳ 2, chiếm đoạt số tiền là 4.900.000đ.

- Tên Út Ỉa, hốt 1 phần ở kỳ 3, chiếm đoạt số tiền là 4.900.000đ.

- Tên Út Tí, hốt 1 phần ở kỳ 4, chiếm đoạt số tiền là 3.600.000đ.

- Tên Hương G hốt 1 phần ở kỳ 5 chiếm đoạt số tiền là 3.900.000đ.

Ngoài ra, Nguyễn Thị T còn gian dối thu thêm tiền của hụi viên Nguyễn Thị Bích O 3 kỳ, chiếm đoạt số tiền là 1.900.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 5 phần hụi không trên và thu tiền thêm, chiếm đoạt tổng số tiền là 24.100.000đ (5 phần không số tiền là 22.200.000đ, số tiền thu

thêm là 1.900.000đ). Dây hụi còn 8 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 24.100.000đ (bút lục số: 1.014).

59) Dây hụi tháng 2.000.000đ, một tháng khai một lần, mở ngày 20/3/2020 âm lịch (dương lịch ngày 21/4/2020), Nguyễn Thị T quy định 16 phần, có 11 người tham gia thật 13 phần, Nguyễn Thị T kê không 3 phần mang tên Út Ỉa 1 phần và Út Tí 2 phần. Đến khi vỡ hụi đã khai được 15 kỳ, có 7 kỳ hốt thật 7 phần, còn lại 8 kỳ bị cáo T gian dối hốt 8 phần (kê tên không 03 phần, tự ý lấy tên hụi viên 05 phần), cụ thể:

- Phần kê tên không:

- + Tên Út Tí, hốt 2 phần ở kỳ 2 và kỳ 6 được tổng số tiền 35.100.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 21.600.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 13.500.000đ.

- + Tên Út Ỉa, hốt 1 phần ở kỳ 10 được số tiền 17.100.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 9.450.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 7.650.000đ.

- Phần tự ý lấy tên hụi viên hốt:

- + Tên Ba Lan, hốt 1 phần ở kỳ 7 được số tiền 17.200.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 3.700.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 13.500.000đ.

- + Tên 9 Thôi, hốt 2 phần ở kỳ 5 và kỳ 12 được tổng số tiền 32.560.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại tổng số tiền là 6.150.000đ, còn chiếm đoạt tổng số tiền là 26.410.000đ.

- + Tên Bích Hồng, hốt 1 phần ở kỳ 11 được số tiền 18.500.000đ, Nguyễn Thị T choàng lại số tiền là 2.450.000đ, còn chiếm đoạt số tiền là 16.050.000đ.

- + Tên Tươi 3 Vinh, hốt 1 phần ở kỳ 15 chiếm đoạt số tiền là 16.800.000đ.

Do hụi viên Nguyễn Thị Bích O không đóng hụi sống ở kỳ 8,9,13 và 14 nên Nguyễn Thị T choàng tổng số tiền là 5.050.000đ.

Như vậy, Nguyễn Thị T hốt 8 phần hụi trên chiếm đoạt tổng số tiền là 88.860.000đ. Dây hụi còn 6 phần hụi sống, hụi viên đóng tổng số tiền là 105.150.000đ.

Trong 59 dây hụi nêu trên, Nguyễn Thị T mở tổng cộng 904 phần hụi, trong đó: Có 632 phần hụi thật, 272 phần hụi không; trong số 272 phần hụi không, Nguyễn Thị T gian dối hốt 248 phần hụi không, chiếm đoạt tổng số tiền là 1.313.190.000đ, còn lại 24 phần không, Nguyễn Thị T chưa hốt. Tự ý lấy tên hụi viên hốt là 101 phần hụi, chiếm đoạt tổng số tiền 1.183.750.000đ. Gian dối thu tiền thêm của hụi viên, chiếm đoạt tổng số tiền là 42.140.000đ.

Tổng cộng: Nguyễn Thị T đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của 90 người bị hại với tổng số tiền là 2.539.080.000đ (hai tỷ năm trăm ba mươi chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng) trong 59 dây hụi. Tuy nhiên, trước khi các hụi viên gởi đơn tố giác, bản thân Nguyễn Thị T và gia đình đã trả tiền lại cho các hụi viên với tổng số tiền là 210.590.000đ. Như vậy, Nguyễn Thị Thủy còn chiếm đoạt số tiền là 2.328.490.000đ (Hai tỷ ba trăm hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi ngàn đồng).

Đối với 7 dây hụi gồm: Dây hụi lúa 5.000.000đ mở ngày 26/7/2016 âm lịch (dương lịch ngày 28/8/2016); dây hụi lúa 2.000.000đ mở ngày 06/11/2016 âm lịch (dương lịch ngày 04/12/2016); dây hụi lúa 5.000.000đ mở ngày 22/6/2017 âm lịch (dương lịch ngày 15/7/2017); dây hụi lúa 5.000.000đ mở ngày 23/10/2017 âm lịch

(dương lịch ngày 10/12/2017); dây hui lúa 2.000.000đ mở ngày 23/10/2017 âm lịch (dương lịch ngày 10/12/2017); dây hui lúa 5.000.000đ mở ngày 16/7/2018 âm lịch (dương lịch ngày 26/8/2018) và dây hui tháng 1.000.000đ mở ngày 05/01/2020 âm lịch (dương lịch ngày 29/01/2020), Cơ quan điều tra chứng minh Nguyễn Thị T có kê tên không và có tự ý lấy tên hui viên hót, nhưng không có chiếm đoạt tiền, do Nguyễn Thị T hót hui ở những kỳ đầu, sau đó choàng lại và phải bù thêm tiền nên Nguyễn Thị T không chiếm đoạt tiền ở 7 dây hui này.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh tiến hành thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu, cụ thể như sau:

- Về tài liệu gồm có: Sổ hui, danh sách hui viên của bị cáo Nguyễn Thị T và của các bị hại giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra cùng các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan trong giai đoạn kiểm tra, xác minh.

- Về đồ vật tạm giữ: Để đảm bảo thi hành án, ngày 27/9/2022 Cơ quan điều tra tiến hành kê biên đối với 02 thửa đất tổng diện tích là 7.019,2 m², tọa lạc tại ấp A và ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 663, tờ bản đồ số: 30, diện tích 3.499,2 m², 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 62, tờ bản đồ số: 004A, diện tích 3.520 m² do gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi gian dối như bằng hình thức lợi dụng việc bị cáo làm đầu thảo hui, các hui viên khi tham gia chơi hui tin tưởng bị cáo, không lấy danh sách hui viên, không trực tiếp đến khai hui, không kiểm tra tổng số hui viên tham gia trong dây hui nên bị cáo đã thực hiện hành vi gian dối là kê không tên hui viên và tự ý lấy tên của các hui viên trong các dây hui, hót hui nhằm mục đích đóng hui thay (choàng hui) cho các hui viên không đóng các phần hui khi đã hót hui trước đó, trả nợ cho các khoản vay mượn bên ngoài, chăn nuôi heo và tiêu xài cá nhân và hậu quả thiệt hại đã xảy ra với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là 2.328.490.000đ, đủ căn cứ truy tố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 12 năm đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Đối với số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, về vật chứng và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chủ động tác động gia đình nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh để khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại số tiền là 100.000.000đ và nộp tài sản là 02 quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án cho các bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc và khó khăn, hiện tại bị cáo đã lớn tuổi và sức khỏe thường xuyên không được ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng. Về trách nhiệm dân sự: thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt theo quy định pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Thị T và người bị hại có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị T: Bị cáo xin lỗi các bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về sum họp gia đình và lo trả tiền cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, có 61 bị hại vắng mặt (trong đó có 59 bị hại có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, 01 bị hại vắng mặt do đã bỏ đi khỏi địa phương, 01 bị hại vắng mặt có ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng) và 30 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (trong đó có 25 người có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và 05 người vắng mặt không lý do). Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Trà Vinh đã làm rõ lời khai của những người này và việc vắng mặt của họ cũng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ

án nên Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Căn cứ vào quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-P1 ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo bị mất cân đối trong việc thanh toán tiền nợ vay, tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của các hội viên bằng hình thức mở các dây hội, do các hội viên tin tưởng, thường hay không tham gia khai hội nên bị cáo kê tên không vào các dây hội để hốt và tự ý lấy tên của các hội viên tham gia thật để hốt hội và tự ý lấy tiền thêm của các hội viên nhằm chiếm đoạt tài sản của các hội viên. Đến ngày 20/3/2020 âm lịch, bị cáo bị mất cân đối tài chính, không còn khả năng thanh toán cho các hội viên nên bị cáo tuyên bố vỡ hội, số tiền bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt của các bị hại là 2.328.490.000đ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và hình phạt.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn có tiền để trả các khoản nợ vay, đóng hội và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng việc mình làm đầu thảo hội và các hội viên tham gia chơi hội tin tưởng vào bị cáo, ít đi khai hội nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối kê tên không tham gia nhiều dây hội và tự ý lấy tên của các hội viên tham gia thật để hốt hội nhằm chiếm đoạt tài sản của các hội viên trong khi các hội viên này hoàn toàn không biết. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện trong một khoảng thời gian dài từ ngày 26/7/2016 âm lịch đến ngày 20/3/2020 âm lịch. Hành vi phạm tội của bị cáo là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua hình thức lợi dụng việc tham gia hội để chiếm đoạt tiền trong những năm gần đây tại địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tục tăng và mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng nhiều, việc bề hội làm cho các hội viên mất tiền, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, phát triển kinh tế tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh

Trà Vinh, trong đó có hành vi phạm tội của bị cáo. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh số tiền là 100.000.000đ và nộp tài sản là 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 7.019,2m² để đảm bảo thi hành án cho các bị hại; bị cáo đã trên 60 tuổi, hiện nay sức khỏe không được tốt; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt như kết quả điều tra xác định.

[7] Số tiền 100.000.000đ (Mười triệu đồng) mà bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả sẽ tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với số tiền giao dịch hui trong 59 dây hui nêu trên ngoài số tiền bị cáo chiếm đoạt (2.328.490.000đ) là giao dịch dân sự, được quyền khởi kiện theo quy định pháp luật dân sự.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng là: Sổ hui, danh sách hui viên của bị cáo Nguyễn Thị T và của các bị hại giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra cùng các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan trong giai đoạn kiểm tra, xác minh là các tài liệu, chứng cứ trong việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, tuyên lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với các đồ vật tạm giữ: Để đảm bảo thi hành án, ngày 27/9/2022 Cơ quan điều tra tiến hành kê biên đối với 02 thửa đất tổng diện tích là 7.019,2 m², tọa lạc tại ấp A và ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 663, tờ bản đồ số: 30, diện tích 3.499,2 m², 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 62, tờ bản đồ số: 004A, diện tích 3.520 m²) do gia đình bị cáo tự nguyện giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi để đảm bảo thi hành án cho các bị hại. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, tiếp tục kê biên tài sản nêu trên để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[11] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đề nghị của người bào chữa về áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị về hình phạt áp dụng cho bị cáo là không phù hợp với quy định pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 21/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị T bồi thường số tiền 2.328.490.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại gồm:

1/ Bùi Thị Mỹ L, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 31.124.858 đồng;

2/ Bùi Thị Ngọc H, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 26.745.770 đồng;

3/ Cao Thị L, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.437.500 đồng;

4/ Cao Thị Tr, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.265.238 đồng;

5/ Cao Thị Xuân H, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.731.111 đồng;

6/ Đỗ Thị A, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 4.678.000 đồng;

7/ Đỗ Thị Y, sinh năm 1955. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 59.045.277 đồng;

8/ Đoàn Trúc Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 483.333 đồng;

9/ Dương Thị Th, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 17.286.147 đồng;

10/ Hồ Thị Kim U, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 43.842.778 đồng;

11/ Hồ Thị Xuân Đ, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.550.000 đồng;

- 12/ Hứa Thị N, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.700.000 đồng;
- 13/ Hứa Thị U, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.850.000 đồng;
- 14/ Huỳnh Kim M, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 1.836.250 đồng;
- 15/ Kim Thị E, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 28.062.000 đồng;
- 16/ Lâm Thị Tuyết A, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 19.404.167 đồng;
- 17/ Lê Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 12.212.000 đồng;
- 18/ Lê Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 80.095.416 đồng;
- 19/ Lê Thị L, sinh năm 1956. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 48.342.992 đồng;
- 20/ Lê Thị Ph, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 9.000.000 đồng;
- 21/ Lê Thị X, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 15.937.361 đồng;
- 22/ Lê Thị U, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 10.173.333 đồng;
- 23/ Lê Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 8.950.000 đồng;
- 24/ Lê Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.080.000 đồng;
- 25/ Lương Thị I, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 123.990.239 đồng;
- 26/ Ngô Thị Mai K, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.357.917 đồng;
- 27/ Nguyễn Lê U, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.100.000 đồng;
- 28/ Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 5.790.000 đồng;
- 29/ Nguyễn Thị A, sinh năm 1953. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 19.455.833 đồng;
- 30/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 125.607.930 đồng;
- 31/ Nguyễn Thị Bích O, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 40.583.571 đồng;
- 32/ Nguyễn Thị Bích U, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 16.143.750 đồng;
- 33/ Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 18.550.000 đồng;

- 34/ Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 4.678.000 đồng;
- 35/ Nguyễn Thị Cẩm I, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 4.590.000 đồng;
- 36/ Nguyễn Thị S, sinh năm 1955. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 67.295.111 đồng;
- 37/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 4.000.000 đồng;
- 38/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 16.026.508 đồng;
- 39/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.945.715 đồng;
- 40/ Nguyễn Thị Duy A, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Cần Quan, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 9.306.250 đồng;
- 41/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 10.532.000 đồng;
- 42/ Nguyễn Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 50.150.707 đồng;
- 43/ Nguyễn Thị R, sinh năm 1961. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.000.000 đồng;
- 44/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 13.102.750 đồng;
- 45/ Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.080.000 đồng;
- 46/ Nguyễn Thị Ô, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.298.572 đồng;
- 47/ Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 1.400.000 đồng;
- 48/ Nguyễn Thị G, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 17.879.682 đồng;
- 49/ Nguyễn Thị Ơ, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 11.002.083 đồng;
- 50/ Nguyễn Thị Hương Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 9.512.000 đồng;
- 51/ Nguyễn Thị Hữu Đ, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 34.624.861 đồng;
- 52/ Nguyễn Thị Khánh L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.906.250 đồng;
- 53/ Nguyễn Thị K, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 16.476.306 đồng;
- 54/ Nguyễn Thị L, sinh năm 1954. Địa chỉ: ấp A, xã Tân Hòa, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 36.177.179 đồng;
- 55/ Nguyễn Thị M, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm G, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.618.000 đồng;

- 56/ Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 35.630.417 đồng;
- 57/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 17.893.333 đồng;
- 58/ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.196.667 đồng;
- 59/ Nguyễn Thị Z, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 2.802.916 đồng;
- 60/ Nguyễn Thị X, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 5.836.250 đồng;
- 61/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.131.111 đồng;
- 62/ Nguyễn Thị M₁, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 27.722.222 đồng;
- 63/ Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 84.720.536 đồng;
- 64/ Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 34.720.000 đồng;
- 65/ Nguyễn Thị Z₁, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 2.137.500 đồng;
- 66/ Nguyễn Thị R, sinh năm 1967. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 5.248.750 đồng;
- 67/ Nguyễn Thị T₁, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.731.111 đồng;
- 68/ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 2.100.000 đồng;
- 69/ Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm N, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 8.256.250 đồng;
- 70/ Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.950.000 đồng;
- 71/ Nguyễn Thư H, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 21.229.111 đồng;
- 72/ Nguyễn Thùy N, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 36.709.111 đồng;
- 73/ Nguyễn Văn B, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 22.242.500 đồng;
- 74/ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.273.333 đồng;
- 75/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 5.033.333 đồng;
- 76/ Nguyễn Văn O, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 14.193.333 đồng;
- 77/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 3.550.000 đồng;

78/ Phan Thị O, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.678.572 đồng;

79/ Sử Thị Bích D, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 20.263.000 đồng;

80/ Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 14.800.000 đồng;

81/ Thạch Thị S, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 72.902.000 đồng;

82/ Thạch Thị Th, sinh năm 1993. Địa chỉ: ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 17.612.000 đồng;

83/ Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1959. Địa chỉ: ấp Tân Thành Tây, xã Tân Hòa, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 61.124.111 đồng;

84/ Trần Thị A, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 7.914.286 đồng;

85/ Trần Thị U, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 5.560.000 đồng;

86/ Trương Thị Bích H, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 12.467.159 đồng;

87/ Trương Thị Ngọc O, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khóm X, thị trấn Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 46.768.036 đồng;

88/ Võ Thị Bích L, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 416.324.064 đồng;

89/ Võ Thị Huỳnh A, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 44.974.242 đồng;

90/ Võ Thị Thúy K, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh số tiền 6.600.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục kê biên đối với 02 thửa đất tổng diện tích là 7.019,2 m², tọa lạc tại ấp A và ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh (01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 663, tờ bản đồ số: 30, diện tích 3.499,2 m², 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số: 62, tờ bản đồ số: 004A, diện tích 3.520 m²) để đảm bảo thi hành án theo quy định pháp luật. (Kèm theo 02 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

Tiếp tục giao cho Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh quản lý số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000140 ngày 05/4/2022 do Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh thu để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Thị T được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- CA tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mên